|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TP ĐIỆN BIÊN PHỦ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM THANH**  Số : /KH-THNT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Nam Thanh, ngày tháng 5 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH**

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG**

**GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ NQ số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 4/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và của đơn vị, Trường Tiểu học Nam Thanh xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 -2025, cụ thể như sau:

**I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

**1. Bối cảnh ra đời**

Xây dựng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Hiệu trưởng cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của Trường Tiểu học Nam Thanh là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục, góp phần đưa sự nghiệp giáo dục xã nhà phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và thế giới.

**2. Chức năng nhiệm vụ của nhà trường**

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình GDPT cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

**3. Quá trình hình thành và phát triển nhà trường.**

Trường Tiểu học Nam Thanh được thành lập ngày 10/8/1995 theo Quyết định số: 436/QĐ- UB-TC ngày 10/8/1995 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên). Ngày 15/2/2003 trường được đổi tên là Trường Tiểu học Nam Thanh thành phố Điện Biên Phủ theo Quyết định số: 402/2003/QĐ- UB của Ủy Ban nhân dân tỉnh Điện Biên. ; địa bàn tuyển sinh của trường gồm các phố, bản thuộc phường Nam Thanh.

Trong những năm vừa qua, Trường Tiểu học Nam Thanh đã và đang phấn đấu trở thành trường có chất lượng và uy tín của phòng giáo dục và đào tạo thành phố. Trường Tiểu học Nam Thanh duy trì đạt chuẩn Quốc gia mức độ II năm 2018; Trường đạt tiêu chuẩn Chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2019. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, đã - đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ đáng tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh.

Trường có  một chi bộ đảng trực thuộc Đảng bộ phường Nam Thanh.

Tổng diện tích của nhà trường: 3175,6 m2

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của trường đảm bảo cho việc dạy và học, có đủ sân chơi bãi tập với diện tích 1200 m2, cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn.

**4. Thành tích đạt được.**

Trường Tiểu học Nam Thanh trong những năm gần đây đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục của thành phố Điện Biên Phủ, được học sinh và phụ huynh học sinh tin cậy:

Trường được công nhận duy trì chuẩn Quốc gia mức độ II năm 2018.

Trường được công nhận Kiểm định Chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2019.

Nhiều năm liền trường đạt Tập thể lao động xuất sắc, được UBND tỉnh Điện Biên công nhận và tặng cờ thi đua, được chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng 3.

Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý đảm bảo số lượng, có trình độ chuyên môn trên chuẩn, có năng lực lãnh đạo điều hành, biết thát huy dân chủ cơ sở để tổ chức các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả, được sự tín nhiệm của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Đội ngũ giáo viên vượt chuẩn về trình độ, có năng lực chuyên môn tốt, thân thiện và có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình trong công tác; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, được học sinh tin yêu, phụ huynh tín nhiệm.

Môi trường giáo dục ngày tốt hơn, trường lớp khang trang, sạch đẹp, nền nếp, kỷ cương của nhà trường được giữ vững và phát huy, các hoạt động ngoại khóa được tổ chức đều đặn và ngày càng phong phú.

Chất lượng dạy học được duy trì và ngày một nâng cao. Tỷ lệ học sinh lên lớp, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, học sinh được khen thưởng năm sau cao hơn năm trước.

**5. Nhu cầu phát triển của nhà trường đáp ứng nhiệm vụ được giao và hội nhập quốc tế.**

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường là quá trình kế thừa phát huy và phát triển kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn đến năm 2025, nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của cán bộ quản lý cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường để phấn đấu vươn lên.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2021-2025 của Trường Tiểu học Nam Thanh là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài nhằm phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

**6. Tình hình kinh tế- xã hội của địa phương**

Phường Nam Thanh đang tiếp tục triển khai thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế. Khai thác và phát huy lợi thế các lĩnh vực nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Đảng bộ phường đã xác định phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trọng tâm. Năm 2020, tình hình phát triển sản xuất, kinh doanh thương mại, du lịch, dịch vụ và các hoạt động xã hội của phường tiếp tục được đẩy mạnh. Thu nhập bình quân/đầu người đạt 27-30 triệu đồng/năm . Các hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển khá, tổng giá trị lưu chuyển hàng hóa và dịch vụ năm 2020 ước đạt 360 tỷ đồng. Về sản xuất công nghiệp-TTCN phát triển ổn định ước đạt 200 tỷ đồng. Về sản xuất nông nghiệp ước đạt 20 tỷ đồng.

Năm 2021, Đảng bộ và nhân dân phường tiếp tục phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế theo hướng thương mại, du lịch, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa – xã hội; tăng cường khối đoàn kết, thống nhất, củng cố hệ thống chính trị vững mạnh; tăng cường công tác quan sự, quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Trên địa bàn phường có 04 trường học với 1689 học sinh, trong đó 01 trường THCS, 02 trường mầm non, 01 trường Tiểu học. Có 3/4 trường đạt chuẩn Quốc gia. Tổ chức tốt nhiệm vụ năm học, chất lượng giáo dục các bậc học đạt chỉ tiêu đề ra và đạt được nhiều thành tích cao. Các trường lớp được phân bố hợp lý đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi nhất cho học sinh đến trường học.

**II. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KẾT QUẢ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG.**

**1. Những ưu điểm**

**1.1. Tổ chức và quản lý nhà trường:**

Cơ cấu tổ chức của nhà trường gồm: hội đồng trường; 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; 03 tổ chuyên môn; 01 tổ văn phòng; 21 lớp với 735 học sinh.

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu các tổ chức theo quy định; Công tác tổ chức quản lý của BGH có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới; được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

**1.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

Ban Giám hiệu gồm 3 đồng chí: 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng (01 đ/c có trình độ trên chuẩn: Thạc sĩ), các đồng chí trong BGH nhiệt tình, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước tập thể và cấp trên. Đoàn kết, năng động quyết tâm xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch chiến lược đã đề ra.

Ban giám hiệu có tầm nhìn khoa học, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn đảm bảo tính khả thi, sát thực tế. Công tác triển khai sâu rộng, đổi mới tạo được sự đồng thuận, tin tưởng cao trong cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.. Biết phát huy dân chủ trong trường học.

Giáo viên và nhân viên nhà trường: 43 đ/c. Trong đó: GV: 34 đ/c. NV: 06 đ/c.

Trình độ chuyên môn: 85 % đạt chuẩn.

Đảng viên 27đ/c           -        Nữ 35 đ/c

Giáo viên dạy giỏi: Cấp tỉnh: 4 đ/c, cấp thành phố15đ/c; cấp Trường 33đ/c.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, luôn mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

**1.3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Diện tích đất** | Số lượng (m2) | |  |  | | | | | |
| Tổng diện tích khuôn viên đất | **4586** | | |
| Trong đó: Diện tích đất được cấp | **4586** | | |
| Diện tích đất đi thuê (mượn) | **0** | | |
| Diện tích sân chơi | **1200** | | |
| Diện tích bãi tập | **300** | | |
| **Phòng** | **TS** | Trên cấp 4 | | Cấp 4 | | Dưới cấp 4 | | Mượn | |
| Số | Diện tích | Số | Diện tích | Số | Diện tích | Số | Diện tích |
| lượng | (m2) | lượng | (m2) | lượng | (m2) | lượng | (m2) |
| - Phòng học văn hoá | **21** | 21 | 1008 |  |  |  |  |  |  |
| - Phòng học tin học | **1** | 1 | 48 |  |  |  |  |  |  |
| - Phòng học ngoại ngữ | **1** | 1 | 48 |  |  |  |  |  |  |
| - 'Phòng giáo dục thể chất | **0** | 0 | 0 |  |  |  |  |  |  |
| Văn phòng - phòng hội đồng | **1** | 1 | 60 |  |  |  |  |  |  |
| - Phòng giáo dục nghệ thuật | **0** | 0 | 0 |  |  |  |  |  |  |
| - Phòng giáo dục mỹ thuật | **1** | 1 | 48 |  |  |  |  |  |  |
| - Phòng giáo dục âm nhạc | **1** | 1 | 48 |  |  |  |  |  |  |
| - Phòng Thư viện | **1** | 1 | 24 |  |  |  |  |  |  |
| - Phòng thiết bị giáo dục | **0** | 1 | 24 |  |  |  |  |  |  |
| - Phòng truyền thống &Đội | **1** | 1 | 36 |  |  |  |  |  |  |
| - Phòng hỗ trợ học sinh KT | **1** | 1 | 24 |  |  |  |  |  |  |
| - Phòng y tế học đường | **1** | 1 | 24 |  |  |  |  |  |  |
| - Phòng hiệu trưởng | **1** | 1 | 36 |  |  |  |  |  |  |
| - Phòng phó hiệu trưởng | **2** | 2 | 48 |  |  |  |  |  |  |
| - Phòng giáo viên | **0** | 0 | 0 |  |  |  |  |  |  |
| - Phòng hành chính | **1** | 1 | 24 |  |  |  |  |  |  |
| - Phòng thường trực - Bảo vệ | **2** | 2 | 24 |  |  |  |  |  |  |
| - Nhà công vụ giáo viên | **0** | 0 | 0 |  |  |  |  |  |  |
| - Phòng kho lưu trữ | **1** | 1 | 18 |  |  |  |  |  |  |
| - Nhà bếp | **1** |  |  | 1 | 80 |  |  |  |  |
| - Phòng ăn (HS) | **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Phòng ở cho học sinh nội trú | **0** | 0 | 0 |  |  |  |  |  |  |
| - Phòng khác | **0** | 0 | 0 |  |  |  |  |  |  |
| - Nhà để xe | **1** |  |  |  |  | 1 | 150 |  |  |
| **Nhà vệ sinh** | **Tổng số** | Dùng cho GV Nam | | Dùng cho GV nữ | | Dùng cho HS nam | | Dùng cho HS nữ | |
| Số | Diện tích | Số | Diện tích | Số | Diện tích | Số | Diện tích |
| lượng | (m2) | lượng | (m2) | lượng | (m2) | lượng | (m2) |
| Đạt chuẩn vệ sinh (\*) | **4** | 2 | 24 | 2 | 24 | 2 | 24 | 2 | 24 |
| Chưa đạt chuẩn vệ sinh | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Điểm trường không có nhà VS | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

Thiết bị dạy học 21/21 lớp đảm bảo đủ 1 bộ trên một lớp.

Trang thiết bị CSVC của nhà trường cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học theo quy định của trường chuẩn.

Trường có hệ thống kết nối Internet, có cổng thông tin, địa chỉ e mail, có nhóm Zalo công việc… nên việc cập nhật thông tin, báo cáo kịp thời, chính xác. 100 % cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng địa chỉ e mail để liên hệ.

**1.4 Tham mưu phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục:**

Chi bộ Đảng, Hội đồng trường lãnh đạo, chỉ đạo nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục.

Các tổ chức đoàn thể thường xuyên tham mưu, phối hợpvới chính quyền thực hiện tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường, kịp thời, sát thực, có tính thống nhất cao.

**1.5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục:**

a) Về phía giáo viên:

Tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn do Sở giáo dục, Phòng giáo dục tổ chức.

GV dạy giỏi cấp tỉnh: 04 đ/c; gv dạy giỏi cấp Thành phố: 15 đ/c.

b) Về phía học sinh:

**Kết quả đánh giá xếp loại cuối năm 2020 – 2021**

**Chất lượng môn Toán và Tiếng Việt năm học 2020-2021**

\* Khối 1 (Trong đó 1 HS khuyết tật không đánh giá)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học** | **Hoàn thành tốt** | | **Hoàn thành** | | **Chưa hoàn thành** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 1 | Tiếng Việt | 106 | 74,1 | 37 | 25,9 |  |  |
| 2 | Toán | 106 | 74,1 | 37 | 25,9 |  |  |

\*Khối 2;3;4;5 (Trong đó 7 HS khuyết tật không đánh giá)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học** | **Hoàn thành tốt** | | **Hoàn thành** | | **Chưa hoàn thành** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 1 | Tiếng Việt | 341 | 58,4 | 243 | 41,6 |  |  |
| 2 | Toán | 310 | 53,1 | 274 | 46,9 |  |  |

**Kết quả về năng lực**

\* Khối 1 (Trong đó 1 HS khuyết tật không đánh giá)

- Kết qủa xếp loại năng lực chung

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Năng lực** | **Tốt** | | **Đạt** | | **Cần cố gắng** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 1 | Tự chủ và tự học | 107 | 74,8 | 36 | 25,2 |  |  |
| 2 | Hợp tác | 107 | 74,8 | 36 | 25,2 |  |  |
| 3 | Giải quyết vấn đề và sáng tạo | 107 | 74,8 | 36 | 25,2 |  |  |

-Kết quả xếp loại năng lực đặc thù

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Phẩm chất** | **Tốt** | | **Đạt** | | **Cần cố gắng** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 1 | Ngôn ngữ | 107 | 74,8 | 36 | 25,2 |  |  |
| 2 | Tính toán | 107 | 74,8 | 36 | 25,2 |  |  |
| 3 | Khoa học | 107 | 74,8 | 36 | 25,2 |  |  |
| 4 | Thẩm mĩ | 108 | 75,5 | 35 | 24,5 |  |  |
| 5 | Thể chất | 108 | 75,5 | 35 | 24,5 |  |  |

\*Khối 2;3;4;5 (Trong đó 7 HS khuyết tật không đánh giá)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Năng lực** | **Tốt** | | **Đạt** | | **Cần cố gắng** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 1 | Tự phục vụ, tự quản | 516 | 88,4 | 68 | 11,6 |  |  |
| 2 | Hợp tác | 484 | 82,9 | 100 | 17,1 |  |  |
| 3 | Tự học và giải quyết vấn đề | 480 | 82,2 | 104 | 17,8 |  |  |

**Kết quả về phẩm chất**

\* Khối 1 (Trong đó 1 HS khuyết tật không đánh giá)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Phẩm chất** | **Tốt** | | **Đạt** | | **Cần cố gắng** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 1 | Yêu nước | 140 | 97,9 | 3 | 2,1 |  |  |
| 2 | Nhân ái | 138 | 96,5 | 5 | 3,5 |  |  |
| 3 | Chăm chỉ | 120 | 83,9 | 20 | 14 |  |  |
| 4 | Trung thực | 140 | 97,9 | 3 | 2,1 |  |  |
| 5 | Trách nhiệm | 135 | 94,4 | 8 | 5,6 |  |  |

\*Khối 2;3;4;5 (Trong đó 7 HS khuyết tật không đánh giá)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Phẩm chất** | **Tốt** | | **Đạt** | | **Cần cố gắng** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 1 | Chăm học, chăm làm | 493 | 84,4 | 91 | 15,6 |  |  |
| 2 | Tự tin, trách nhiệm | 493 | 84,4 | 91 | 15,6 |  |  |
| 3 | Trung thực, kỉ luật | 525 | 89,9 | 59 | 10,1 |  |  |
| 4 | Đoàn kết, yêu thương | 546 | 93,5 | 38 | 6,5 |  |  |

* Khen thưởng cuối năm:

Mức 1: Học sinh hoàn thành xuất sắc 294 em đạt 40%

Mức 2: Học sinh có tiến bộ vượt bậc (học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt): 223 em đạt 30,3%

Mức 3: Học sinh tích cực trong hoạt động phong trào: 13 em đạt 1,8%

* Tập thể lớp Xuất sắc: 13/21 lớp

Tập thể lớp Tiến tiến: 8/21 lớp

**\* Kết quả các cuộc thi các cấp:**

Tham gia giao lưu Trạng Nguyên Tiếng Việt cấp trường: 237 em đạt giải.

Tham gia giao lưu Violympic Toán Tiếng Việt cấp trường: 278 em đạt giải.

Tham gia giao lưu Violympic Toán Tiếng Việt cấp thành phố: 205 em được cấp giấy chứng nhận đạt cấp thành phố.

Tham gia giao lưu Violympic Toán Tiếng Việt cấp tỉnh: 162 em được cấp giấy chứng nhận đạt cấp tỉnh.

Tham gia giao lưu Violympic Toán Tiếng Việt cấp Quốc gia: 7 em đạt giải ; trong đó giải Bạc : 03 em, giải Khuyến khích : 04 em.

Tham gia giao lưu Olympic tiếng Anh cấp trường: 66 em đạt giải.

Tổ chức cho học sinh Vẽ tranh "Ngôi nhà mơ ước của em" với 829 bài dự thi.

Tổ chức viết thư quốc tế UPU dành cho học sinh khối 4; 5 với 266 bài dự thi.

Dự thi sáng tạo thanh thiếu niên: 1 sản phẩm.

**2. Những hạn chế, yếu kém**

***2.1 Tổ chức và quản lý của Ban Giám hiệu:Không***

***2.2 Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:***

Ban giám hiệu năng lực ngoại ngữ còn hạn chế nên việc kiểm tra chuyên môn đối với bộ môn này còn gặp khó khăn.

Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu giảng dạy hoặc quản lý, giáo dục học sinh.

Năng lực Ngoại ngữ, Tin học của một số giáo viên còn hạn chế, gặp khó khăn trong công tác cũng như ứng dụng CNTT trong dạy học của giáo viên.

Nhà trường còn 05giáo viên trình độ chuyên môn dưới chuẩn đang theo học các lớp Đại học.

***2.3 Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học:***

Sân chơi, bãi tập ... chưa đúng quy định, dãy nhà B 2 tầng đang xuống cấp do xây dựng từ lâu.

Một số phòng học chức năng: Phòng giáo dục nghệ thuật, phòng thể chất, âm nhạc… chưa có do lấy ra sử dụng để làm lớp học (tăng lớp)

***2.4 Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục:***

Một số học sinh còn chậm về các kĩ năng đọc, viết, tính toán, kĩ năng tự phục vụ…

Chất lượng học sinh năng khiếu, học sinh đạt giải trong các hội thi các cấp chưa bền vững.

**3. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém**

Trường nằm trên địa bàn phường còn có các tổ dân phố, bản người dân chủ yếu là buôn bán nhỏ lẻ, ngành nghề không ổn định, người già nghỉ hưu, mức thu nhập thấp, điều kiện  kinh tế còn nhiều khó khăn, một bộ phận dân cư thiếu sự quan tâm đến giáo dục nhất là việc học tập của con em nên có ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng chung của từng lớp và nhà trường, một số học sinh chưa có ý thức tự giác học tập, việc rèn luyện còn hạn chế.Một số phụ huynh ít quan tâm đối với việc học của học sinh. Môi trường xã hội còn nhiều phức tạp ảnh hưởng đến việc phát triển nhân cách cho học sinh.

Thực hiện Luật giáo dục 2019 nhà trường còn 05 giáo viên có trình độ chuyên môn dưới chuẩn (Cao đẳng, Trung cấp)

Việc đánh giá xếp loại giáo viên hàng năm của nhà trường còn chưa quyết đoán, dẫn đến một số bộ phận giáo viên chưa thực sự cố gắng trong công tác. Ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của bản thân chưa cao.

Kinh phí đầu tư cho nâng cấp, mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung mới phòng học, nhà đa năng còn trông chờ vào ngân sách nhà nước và của PGD đầu tư vì huy động XHH hằng năm hạn chế.

**4. Các vấn đề cần giải quyết trong giai đoạn 2021-2025**

Đổi mới lãnh đạo và quản lý nhà trường do yêu cầu phải phát triển giáo dục để đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong thời kì hội nhập và cơ chế thị trường của đất nước và thế giới. Trọng tâm của giai đoạn này là tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lí nhà trường, nhất là tăng cường năng lực đổi mới về tư duy, phương thức và cơ chế quản lí giáo dục, năng lực ngoại ngữ và tin học để quản lý toàn diện các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Chủ động bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh; Đẩy mạnh các hoạt động phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thiết thực, đạt hiệu quả cao.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh. Đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chi Minh”, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Tăng cường giáo dục rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh, tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm, giáo dục và giao lưu để các em có khả năng thích ứng với môi trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Huy động các nguồn lực trong xã hội phát triển nhà trường, vì đây là yếu tố khách quan quyết định thành công của nhà trường. Trọng tâm của giai đoạn này là ngoài việc đẩy mạnh các biện pháp huy động nhân lực, vật lực, tài lực, tin lực từ nội tại bên trong thì phải có biện pháp tăng cường việc huy động các nguồn lực còn phong phú từ bên ngoài nhà trường để tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường phát triển ổn định và bền vững.

**III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

**1. Tầm nhìn**

Đến năm 2025, Trường Tiểu học Nam Thanh phấn đấu trường có cơ sở vật chất khang trang, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, 100% đạt trình độ chuẩn trở lên, có năng lực chuyên môn tốt, thân thiện với học sinh và trường duy trì đạt chuẩn Quốc gia mức độ II và thẩm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 để mỗi học sinh có cơ hội phát triển tài năng, có khả năng thích ứng mạnh mẽ để trở thành những công dân tốt, có thể chất khỏe mạnh, tâm hồn trong sáng phù hợp với xu thế phát triển của xã hội; Là một trong những ngôi trường mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn cao.

**2.Sứ mệnh**

Xây dựng chiến lược phát triển Trường Tiểu học Nam Thanh nhằm tạo dựng được môi trường học tập nền nếp, kỷ cương và có chất lượng cao. Giáo dục học sinh tính năng động, sáng tạo, tự chủ, sống biết chia sẻ, có trách nhiệm và hòa nhập tốt trong cộng đồng, có khả năng giải quyết vấn đề, vượt qua rào cản tâm lí để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo. Học sinh biết ứng dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào trong cuộc sống.

**3. Giá trị cốt lõi**

Nhà trường đẩy mạnh công tác tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, tăng cường tuyên truyền, giáo dục tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, đổi mới, sáng tạo; tình thương yêu, lòng tự trọng, nhân ái, bao dung độ lượng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhằm tổ chức tốt các hoạt động giáo dục toàn diện, giáo dục kĩ năng sống thân thiện, khôn khéo và khát vọng vươn lên; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, bồi dưỡng và phấn đấu có nhiều học sinh năng khiếu, nâng cao hiệu quả đào tạo.

Nâng cao chất lượng tổ chức các cuộc họp, phát huy dân chủ cơ sở, để xây dựng các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường ngày một vững mạnh.

Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

**IV. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu dài hạn**

Đến năm 2025 nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

***1.1 Phát triển trường chất lượng cao:***

Triển khai tốt Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Chỉ đạo giáo viên tập trung đổi mới phương pháp và kĩ thuật dạy học, hướng dẫn học sinh cách học, cách tìm ra kiến thức mới; đổi mới cách đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh năng khiếu; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng công tác giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống cho học sinh.

Duy trì bền vững các tiêu chuẩn đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ II, Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học.

1.2 Trình độ chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn tốt; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, chia sẻ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Có 100% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Đại học trở lên.

***1.3 Chất lượng học sinh***

Học sinh có ý thức và trách nhiệm cao trong học tập, có lối sống lành mạnh, trung thực, có năng lực làm việc độc lập và hợp tác, có kỹ năng sống, tích cực họat động, ham thích học tập và biết tự học để có kết quả cao. Cùng với việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh đại trà, còn chú trọng đào tạo học sinh có năng khiếu, được bồi dưỡng để phát triển toàn diện.

Trên 99,5 % HS hoàn thành chương trình lớp học.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình bậc Tiểu học 100 %.

Tỷ lệ học sinh được khen thưởng hàng năm đạt ít nhất 60 % trở lên.

***1.4 Thư viện và thiết bị dạy học***

Triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động thư viện, thiết bị. Nâng cao nhận thức, tổ chức, quản lý của nhân viên thư viện, thiết bị trường học; sắp xếp, bố trí và quản lý nhân viên làm công tác thư viện, thiết bị theo đúng chức năng, nhằm đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, củng cố và phát triển thư viện, thiết bị trường học phục vụ việc nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường trong thời kỳ mới

Sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành (Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Thông tư), đồng thời quản lí tốt việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học.

Khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường các TBDH hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin.

Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác TBDH, tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học; thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu giữ, phổ biến, nhân rộng trong toàn trường.

Mua sắm thêm thiết bị dạy học còn thiếu theo đề xuất của giáo viên.

Kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên trên lớp.

Nhân viên Thư viện - Thiết bị dựa vào tình hình thực tế của đơn vị trong năm học để xây dựng kế hoạch mua sắm thiết bị. Hiệu trưởng duyệt kế hoạch và đưa vào kế hoạch chung của nhà trường.

Phối hợp với chuyên môn nhà trường tổ chức phong trào tự làm đồ dùng dạy học.

***1.5. Cơ sở vật chất:***

Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, đầu tư mua sắm mới bộ đồ dùng dạy học đồng bộ từ lớp 1-5 đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tham mưu Phòng giáo dục đầu tư xây mới dãy nhà 2 tầng gồm 04 phòng học; 01 phòng Thư viện; 01 phòng Thiết bị; 01 phòng ăn; 01 nhà bếp; 01 nhà vệ sinh giáo viên; 01 nhà vệ sinh học sinh.

Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với Nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Lan và Internet.

Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”.

**2. Mục tiêu ngắn hạn**

***2.1. Năm 2020 – 2021****,*Nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Xây dựng trường, lớp, sạch, đẹp an toàn. Duy trì nâng cao các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ II và kiểm định chất lượng mức độ 3. Giữ vững các tiêu chí chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, Xóa mù chữ mức độ 2.

Nâng cao chất lượng dạy và học đối với lớp 1 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các lớp 2,3,4,5 thực hiện theo mô hình Vnen.

Chuẩn bị mọi điều kiện về nhân lực, tài lực cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn sẵn sàng tâm thế thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 2 năm học 2021-2021.

***2.2.Năm 2021 – 2022****,*Nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Xây dựng trường, lớp, sạch, đẹp an toàn. Duy trì nâng cao các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ II và kiểm định chất lượng mức độ 3. Giữ vững các tiêu chí chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, Xóa mù chữ mức độ 2.

Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2. Quan tâm rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Tổ chức các họat động tập thể vui chơi, lành mạnh. Tu sửa cơ sở vật chất. Tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn.

***2.3. Năm 2022 – 2023,*** Nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Xây dựng trường, lớp, sạch, đẹp an toàn. Duy trì nâng cao các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ II và kiểm định chất lượng mức độ 3. Giữ vững các tiêu chí chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, Xóa mù chữ mức độ 2.

Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3. Tiếp tục tu sửa, bổ sung cơ sở vật chất. Trang thiết bị đảm bảo cho việc dạy và học. Tham gia đầy đủ có chất lượng các lớp bồi dưỡng về chuyên môn.

***2.4. Năm 2023 – 2024,*** Nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Xây dựng trường, lớp, sạch, đẹp an toàn. Duy trì nâng cao các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ IIvà kiểm định chất lượng mức độ 3. Giữ vững các tiêu chí chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, Xóa mù chữ mức độ 2.

Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3,4. Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất. Tham gia đầy đủ có chất lượng các lớp bồi dưỡng về chuyên môn.

***2.5. Năm 2024-2025,***  Nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Xây dựng trường, lớp, sạch, đẹp an toàn. Duy trì nâng cao các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ II và kiểm định chất lượng mức độ 3. Giữ vững các tiêu chí chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, Xóa mù chữ mức độ 2.

Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3,4, 5. Tham gia đầy đủ có chất lượng các lớp bồi dưỡng về chuyên môn.

Kiểm tra, đánh giá, tổng kết, công khai kết quả thực hiện giai đoạn 2020-2025 đến Hội đồng giáo dục của trường, cha mẹ học sinh và xã hội, rút kinh nghiệm. Tiếp tục xây dựng chiến lược giai đoạn 2025-2030.

**3. Các mục tiêu và chỉ  tiêu thực hiện cụ thể:**

**a) Tiếp cận giáo dục:**

Huy động học sinh ra lớp hàng năm đạt 100%

Học sinh bỏ học: Không

Giáo dục trẻ khuyết tật: Huy động trẻ khuyết tật học hoà nhập ra lớp 70 % trở lên.

Tỷ lệ Phổ cập GDTH - CMC 100 %, PC GDTH ĐDT > 98 %.

Hiệu quả đào tạo sau 5 năm > 98 %.

**b) Nâng cao chất lượng giáo dục:**

**\* Giáo viên:**

Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá giỏi cấp trường trở lên đạt 100 %.

Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 25%; tối thiểu 1 chuyên đề/GV/năm hoặc 1 sáng kiến/GV/năm.

Có 100 % cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Đại học trở lên.

Phấn đấu 100 % giáo viên đạt GVDG cấp Trường, trong đó cấp thành phố 70%, cấp Tỉnh 20 %.

Có 100 % GV sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, đến năm 2025 có 20 % GV biết sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp.

Nhu cầu giáo viên – quy mô học sinh:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Năm học | Số lớp | Số HS | GV hiện có | GV nghỉ hưu | Nhu cầu GV | GV bổ sung | Ghi chú |
| 1 | 2020 – 2021 | 21 | 735 | 33 | 1 | 33 | 1 |  |
| 2 | 2021 – 2022 | 21 | 744 | 33 | 0 | 33 | 0 |  |
| 3 | 2022 – 2023 | 22 | 750 | 33 | 2 | 34 | 3 |  |
| 4 | 2023 – 2024 | 22 | 736 | 34 | 0 | 34 | 0 |  |
| 5 | 2024 - 2025 | 23 | 766 | 34 | 0 | 35 | 1 |  |

**\* Học sinh:**

Chất lượng học tập:

+ Trên 99,5 % HS hoàn thành chương trình lớp.

+ Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình bậc Tiểu học 100 %.

+ Tỷ lệ học sinh được khen thưởng hàng năm đạt ít nhất 60 %.

Các hoạt động khác:

+ Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống: Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản như ứng sử, giao tiếp, lễ phép, vâng lời, phục vụ và tự phục vụ, tôn trọng các giá trị văn hóa, di tích lịch sử, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

+ Tham quan di tích lịch sử: 1 lần/năm học. Hoạt động ngoại khoá 1 lần/tháng và tham gia đầy đủ các phong trào thi đua.

**c) Nâng cao đội ngũ chất lượng giáo viên:**

Số lượng giáo viên đến năm 2025 là 34 người.

Số lượng giáo viên đạt chuẩn 100%.

Bồi dưỡng đào tạo cán bộ quản lí 3 người.

Giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp GV Tiểu học từ loại Khá trở lên đạt 100%.

**d) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí và giáo dục:**

Quản lí GV, HS: Đúng theo quy định, thông tin cập nhật kịp thời, chính xác, rõ ràng, dân chủ, công khai, tiện lợi cho việc tra cứu.

Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được xây dựng, sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn. Các phòng thư viện, Tin học, phòng Giáo dục nghệ thuật, phòng Tiếng Anh, được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại. Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp và thân thiện”.

Tài chính: Thực hiện tăng thu, giảm chi đạt hiệu quả năng xuất cao.

Thông tin mạng: Cập nhật thường xuyên, nắm bắt kịp thời, chủ động trong công việc nhanh, gọn, hiệu quả.

**e) Huy động nguồn lực cho môi trường giáo dục:**

Nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước: Đảm bảo 100%

Nguồn lực từ xã hội hoá giáo dục: gần 200 triệu vào năm 2020 và trên 200 triệu đến năm 2025.

**g) Đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường:**

Quy hoạch sân chơi, bãi tập tiện lợi, đúng quy định.

Trang bị các thiết bị dạy học công nghệ theo hướng hiện đại, bàn học, hệ thống chiếu sáng theo quy chuẩn.

**h) Công tác quản lí:**

Cơ cấu tổ chức nhà trường: Quản lí 3 người, nhân viên 6 người; cán bộ tổng phụ trách đội 1 người; GV trực tiếp giảng dạy 34 người.

Quản lí hành chính: Xây dựng đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định và được công nghệ hoá; lưu trữ có khoa học tiện lợi việc tra cứu.

Quản lí chuyên môn: Đảm bảo đúng nguyên tắc, phát huy điểm mạnh, nhân rộng gương tiên tiến điển hình, gây sức cạnh tranh lớn trong nhà trường, các hoạt động thi đua, khen thưởng được đẩy mạnh, rõ ràng, minh bạch, công khai và dân chủ.

Quản lí tài chính, CSVC, thiết bị: Đảm bảo đúng nguyên tắc, công khai, dân chủ, công bằng. Kiểm kê, bảo dưỡng, đánh giá chất lượng đúng quy trình.

Công tác tham mưu quan hệ cộng đồng: Tích cực, chủ động, sáng tạo, đúng lúc, đúng thời điểm để nhận được sự đồng thuận, ủng hộ của cộng đồng.

**V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

**1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức và quản lý nhà trường:**

Xây dựng tổ chức bộ máy nhà trường có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần đoàn kết cao, gương mẫu, tận tụy với nghề. Luôn nêu cao ý thức tự học tự rèn không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, nền nếp làm việc khoa học, lối sống lành mạnh, ứng xử giao tiếp văn hóa, được giáo viên, học sinh và phụ huynh tin tưởng.

Chỉ đạo các bộ phận xây dựng đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định đảm bảo tính khoa học, đẹp về hình thức, có chất lượng về nội dung trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện và lưu trữ.

Quản lí chuyên môn đúng theo quy chế, đảm bảo nguyên tắc, phù hợp với thực tế nhà trường, luôn có tính sáng tạo, khoa học, có hiệu quả.

Quản lí tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học minh bạch, công khai, dân chủ, hợp lí, tiết kiệm, đúng mục đích, đạt hiệu quả cao.

Xây dựng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ, quy định rõ trách nhiệm của từng thành viên trong nhà trường, giữ gìn mối đoàn kết nội bộ. Chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật lao động, đảm bảo nền nếp làm việc, học tập, hội họp khoa học có hiệu quả.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường. Thành lập trang web của nhà trường giúp cho việc tuyên truyền các kế hoạch, kết quả công việc của nhà trường công khai để mọi người biết đến và nhận được ý kiến phản hồi, nhằm tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược.

**\* Người phụ trách*:*** Chi bộ, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Ban đại diện CMHS, Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, giáo viên.

**2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:**

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có bản lĩnh về phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản tiếp cận tốt trong từng lĩnh vực, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết với nghề, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Tăng cường công tác tham mưu đảm bảo đủ GV theo quy định, thực hiện công tác bồi dưỡng gắn với tự bồi dưỡng của từng CB-GV-NV một cách hiệu quả. Ưu tiên việc đào tạo, bồi dưỡng trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ Tin học, Ngoại ngữ cho CB-GV-NV. Chú trọng bồi dưỡng theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

GV chủ động vận dụng các PPDH một các linh hoạt theo hướng tích cực hoá hoạt động của HS. Sử dụng bài giảng điện tử, ứng dụng CNTT trong dạy học một cách hợp lí và hiệu quả. Đầu tư thời gian, động viên, khích lệ, khen thưởng kịp thời giáo viên cả về vật chất và tinh thần để GV tham gia dự thi các hội thi chuyên môn, nghiệp vụ  có hiệu quả.

Các tổ chuyên môn thực hiện thường xuyên việc dự giờ, trao đổi, thảo luận, rút kinh nghiệm cho các thành viên, đặc biệt là các giáo viên trẻ...

Sử dụng thường xuyên, có hiệu quả đồ dùng thiết bị dạy học, tạo thói quen sử dụng ĐDDH trong GV, từ đó có kinh nghiệm trong dạy học và nâng cao hiệu quả tiết dạy.

Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá viên chức hàng năm một cách khách quan, dân chủ, chính xác; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch một cách khoa học có tầm nhìn dài hạn.

***\* Người phụ trách:*** Chi bộ, Ban Giám hiệu, công đoàn, tổ trưởng chuyên môn.

**3. Đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Tham mưu UBND phường Nam Thanh, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhà trường dãy nhà 2 tầng gồm 04 phòng học; 01 phòng Thư viện; 01 phòng Thiết bị; 01 phòng ăn; 01 nhà bếp; 01 nhà vệ sinh giáo viên; 01 nhà vệ sinh học sinh.

Huy động các nguồn đóng góp của các bậc phụ huynh, các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để thực hiện các sửa chữa nhỏ, xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp. Thường xuyên kiểm tra, thống kê thiết bị, đồ dùng dạy học, phân loại các đồ dùng hư hỏng để có kế hoạch mua sắm, sửa chữa bổ sung các thiết bị theo hướng hiện đại.

***\* Người phụ trách:*** BGH, kế toán, nhân viên thiết bị - thư viện, giáo viên.

**4. Làm tốt công tác tham mưu, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục.**

Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, từng bước nâng cao cộng đồng trách nhiệm giữa nhà trường, gia đình, xã hội góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục hàng năm.

Huy động các nguồn lực của xã hội, cá nhân, tổ chức, những người có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục tham gia vào việc phát triển nhà trường.

Về nguồn lực tài chính:

+ Ngân sách Nhà nước.

+ Ngoài ngân sách “Từ xã hội, PHHS, các hội, cơ quan, tổ chức, cá nhân…”

Nguồn lực vật chất:

+ Khuôn viên, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

+ Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

Nguồn lực tinh thần: Sự quan tâm về những thành tích mà nhà trường đã đạt được thông qua các cuộc họp, tiếp xúc với phụ huynh hoặc các cuộc họp với Đảng uỷ, chính quyền phường về các vấn đề có liên quan đến giáo dục.

Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng CB-GV-NV, học sinh và PHHS.

***\* Người phụ trách:*** BGH, BCH Công đoàn, Ban đại diện CMHS.

**5. Nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục:**

Mở các hội nghị, hội thảo, tham luận, sáng kiến, chuyên đề và các lớp bồi dưỡng cấp trường về các chuyên đề trong các lĩnh vực như: Ứng dụng CNTT trong dạy học; dạy học các môn học văn hoá tích hợp với giáo dục đạo đức lối sống, kĩ năng sống, giao tiếp; đổi mới phương pháp dạy học tích cực người học, quản lý lớp học bằng các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực, giáo dục bảo vệ môi trường, phong trào dự giờ, viết chuyên đề, sáng kiến...

Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào lớn của ngành, địa phương gắn với chủ đề của từng năm học.

Ưu tiên trong chỉ đạo công tác bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS chưa hoàn thành, HS khuyết tật học hoà nhập, giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, kĩ năng giao tiếp cho HS thông qua việc đổi mới phương pháp quản lý lớp học bằng các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực và các hoạt động giáo dục ngoại khóa khác.

Thực hiện có hiệu quả các hoạt động ngoài giờ lên lớp để vừa nâng cao hiệu quả giáo dục nền nếp, đạo đức cho học sinh vừa nhằm thu hút học sinh đến trường. Quan tâm công tác hoạt động ngoại khoá, tham quan du lịch …

***\* Người phụ trách:*** Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, các đoàn thể.

**VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1. Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước:**

Mở các lớp tập huấn bồi dưỡng CB-GV-NV về phương pháp dạy học theo chương trình phổ thông 2018 theo lộ trình từ lớp 1 đến lớp 5.

Mua sắm các thiết bị dạy học đảm bảo cho việc đổi mới phương pháp dạy - học nâng cao chất lượng GD toàn diện.

Tập trung xây dựng CSVC đáp ứng yêu cầu dạy - học thiết thực.

**2. Kinh phí từ xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.**

Huy động sự ủng hộ từ phía vụ huynh học sinh và các nhà tài trợ nhằm bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho việc dạy và học.

**VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

**1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:**

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể CB-GV-NV nhà trường, cơ quan chủ quản, các tổ chức đoàn thể, nhân dân...

Đăng tải trên website của nhà trường.

**2. Trách nhiệm thực hiện:**

***2.1.Hội đồng trường:***

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

***2.2. Đối với Hiệu trưởng:***

Tham mưu Đảng ủy phường đưa các chỉ tiêu giáo dục đã được hội đồng trường thông qua vào Nghị quyết Đảng Bộ phường Nam Thanh. Có kế hoạch phối hợp, vận động, tuyên truyền tới các tổ chức, đoàn thể và nhân dân.

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, PHHS, học sinh. Thành lập Ban chỉ đạo, Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

***2.3. Các tổ chuyên môn và đoàn thể trong nhà trường:***

Các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Các đoàn thể trong nhà trường căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức xây dựng kế hoạch, chương trình hành động sát với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong kế hoạch này.

***2.4. Đội ngũ giáo viên, nhân viên:***

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của bộ phận, cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

***2.5. Học sinh:***

Ra sức rèn luyện phẩm chất và năng lực học tập theo phương châm “Chăm ngoan - Học giỏi’’ và khẩu hiệu hành động: “Kiên trì – Vượt khó – Vươn lên“.

Phấn đầu trở thành những người công dân tốt.

***2.6. Ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh:***

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường phổ biến, triển khai chiến lược của nhà trường trong các phiên họp cha mẹ học sinh. Đóng góp các giải pháp, phối hợp và hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

Hỗ trợ tinh thần, vật chất giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của Kế hoạch chiến lược.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban chỉ đạo nhà trường sẽ chủ động tham mưu cho các cấp và có ý kiến đề xuất kịp thời điều chỉnh kế hoạch chiến lược phù hợp với thực tế của địa phương để đạt được mục tiêu của chiến lược đã đề ra.

**VIII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**1. Với Phòng Giáo dục và Đào tạo:**

Phê duyệt và tạo điều kiện tốt cho nhà trường triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược.

Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, giúp nhà trường về công tác tham mưu với UBND thành phố để được ưu tiên về mặt tài chính, nhân lực nhằm thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

**2. Với Ủy ban nhân dân Thành phố:**

Hỗ trợ tài chính hoạt động, nguồn nhân lực và đầu tư xây dựng CSVC nhà trường theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá.

Trường Tiểu học Nam Thanh xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021 - 2025 là tâm huyết và trí tuệ của cả tập thể nhằm phấn đấu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng tốt hơn, tạo niềm tin cho học sinh, phụ huynh, nhân dân và các cấp ủy, chính quyền địa phương, là văn bản định hướng cho sự phát triển của nhà trường, trên cơ sở đó từng tổ chức và cá nhân trong trường xây dựng, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với sự phát triển chung của nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2021-2025. Kính trình lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ phê duyệt để nhà trường có căn cứ triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận**: **HIỆU TRƯỞNG**

*-Phòng GD&ĐT;*

*-Đảng ủy phường;*

*-HĐND,UBND phường;*

*-Thành viên Hội đồng trường;*

*-Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*-Lưu VP.*

**Đỗ Thị Như Hoa**

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**